TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2023/QĐST-DS	*N, ngày 30 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: bà Phạm Thị Kim L - Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số x đường T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận;

- ***Bị đơn***: bà Lưu Thị E - Sinh năm: 1968.

Địa chỉ: khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lưu Thị E có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị Kim L số tiền còn nợ là **8.576.000 đồng** (trong đó: tiền nợ gốc: 7.660.000 đồng, lãi theo thỏa thuận là: 916.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- ***Về án phí***: bà Lưu Thị E phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 214.000 đồng (*Hai trăm mười bốn nghìn đồng*);

Bà Phạm Thị Kim L không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm*

ngàn đồng)theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002880 ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tùng